TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hồng Hoa, bà Katơr Thị Quanh.
Thư ký phiên toà: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 30/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

VÕ THƯỜNG T, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: Võ Văn D (đã chết), Mẹ: Phạm Thị Ch - sinh năm 1951, Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lâm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, Võ Thường T - sinh năm 1989 trú tại thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Q trú cùng thôn

để tìm kiếm và trộm cắp quần lót phụ nữ mang về nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Khi đi đến nhà anh Q, T đi bộ vào đường luồng bên hông nhà tìm kiếm đồ để lấy trộm thì nhìn thấy có 01 quần dài bằng vải thun màu đen của anh Q đang treo trên một chiếc xe đạp, T lục tìm bên trong túi quần thì thấy có 01 ví (bóp) màu đen, trong ví có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào trong túi quần của mình và để chiếc ví vào vị trí cũ. Sau đó, T đem số tiền trộm cắp được đi về nhà và đếm được **4.300.000** đồng. Sáng ngày 25/11/2021, anh Q trình báo sự việc với Công an xã B. Qua điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện xác định Võ Thường T là đối tượng nghi vấn nên đã triệu tập T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền đã trộm cắp.

Ngày 28/01/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 64 kết luận: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay Võ Thường T bị bệnh *"Loạn dục đồ vật"*. Tại thời điểm gây án Võ Thường T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, Võ Thường T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTB, ngày 29/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Võ Thường T về tội "Trộm cắp T sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Thường T từ 06 đến 09 tháng tù cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho Bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát về định tội và định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cần xem xét thêm cho bị cáo là người thuộc diện hộ cận nghèo, đang nuôi mẹ già yếu và có bệnh lý làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo thành người tốt có ích cho xã hội, cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập và được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Đêm ngày 24/11/2021, Võ Thường T đã lén lút lấy trộm số tiền 4.300.000 đồng của anh Nguyễn Văn Q tại thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Võ Thường T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 64 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Trước, trong, sau khi gây án bị cáo T bị bệnh *"Loạn dục đồ vật"*. Tại thời điểm gây án bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, bị cáo T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù đã bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo là người phạm tội có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo, có tác dụng phòng ngừa chung và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của Người bào chữa: Ngoài việc đề nghị cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương, còn đề nghị được miễn khấu trừ thu nhập và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, còn phải nuôi người mẹ già yếu nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại số tiền **4.300.000** đồng cho người bị hại Nguyễn Văn Q là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo T, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thường T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Thường T **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Võ Thường T được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Thường T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt Bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2022). Vắng mặt người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.